

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-PT

Ngày: 19/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lâm Đồng

Các Thẩm phán: 1/ Ông Đào Liệt Trinh

2/ Bà Lê Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Võ Thị P (chết) (bị cáo khai tại phiên tòa); bị cáo có 07 anh chị em; có vợ Huỳnh Thị Thu M; có 3 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: không; Tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh Thu N – Công ty L, Đoàn Luật sư thành phố C. (Có mặt)

Trong vụ án còn có bị hại do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2023 do có sự mâu thuẫn liên quan đến việc chuyển nhượng đất đai nên nhóm người của S đến nhà của bị cáo Nguyễn Văn T. Nhìn thấy Nguyễn Văn S1 cùng những người đi đến thì Nguyễn Thanh B là con trai của Nguyễn Văn T đi ra chốt cửa hàng rào lại không cho Nguyễn Văn S1 mở cửa đi vào trong nhà. Lúc này S1 dùng tay đưa vào trong để mở chốt cửa đi vào bên trong nhà bị cáo T. Lúc này, bị cáo T từ trong nhà cầm một thanh kim loại hình chữ U dạng tròn, đường kính 02cm, màu bạc, hai đầu có hình văng cưa, chiều dài 60cm, trọng lượng 1.750 gam đi ra đánh một cái trúng vào tay của S1 gây thương tích. Sau đó, S1 được đưa đến Bệnh viện Đ, thành phố Cần Thơ điều trị còn những người trong nhóm của S1 bỏ đi về.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 Nguyễn Văn S1 gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại kết luận giám định số 505/KLTTCT-TTPYCT ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố C kết luận đối với Nguyễn Văn S1 như sau: Chấn thương sùng nề, sây sát da vùng cẳng tay phải đã được điều trị. Hiện tại vị trí chấn thương đã lành, để lại vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn S1 tại thời điểm giám định là 01%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây nên.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi dùng thanh kim loại hình chữ U đánh trúng vào tay gây thương tích cho Nguyễn Văn S1.

Về trách nhiệm dân sự Nguyễn Văn S1 yêu cầu bồi thường số tiền 23.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2024, Viện Kiểm sát Nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/02/2024 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện lao động chăm sóc gia đình và bản thân.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Huỳnh thu N1 phát biểu: Bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại, có nguyên nhân mới dẫn đến hậu quả, chỉ vì muốn ngăn cản không cho bị hại vào nhà bị cáo, hơn nữa hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm mức hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất với bị hại, khi bị hại đến nhà bị cáo dùng tay mở khoá cửa rào để vào trong nhà thì bị cáo dùng thanh sắt hình chữ U từ trong sân chạy đến cửa rào đánh vào tay bị hại nhằm ngăn cản bị hại vào trong nhà. Từ đó, bị hại có đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Mặc dù bị cáo cho rằng việc đánh bị hại nhằm bảo vệ tài sản của gia đình nhưng đây là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Theo kết luận giám định số 505/KLTTCT-TTPYCT ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố C thì thương tích của bị hại là 1%. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Chỉ vì mâu thuẫn tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất với bị hại mà bị cáo lại có hành vi gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi xét đến nguyên nhân vụ việc thì nhận thấy giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, bị hại và một nhóm người nhiều lần đến nhà bị cáo, chỉ vì muốn ngăn cản không cho bị hại và nhóm người lạ vào nhà nhưng thay vì chọn cách giải quyết êm đẹp hơn mà thì bị cáo lại dùng thanh kim loại gây chấn thương sụn sụn, sây sát da vùng cẳng tay phải của bị hại. Vì vậy, đối với bị cáo cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại cũng phần nào thể hiện ý chí sửa chữa, khắc phục phần nào hậu quả do bị cáo gây ra. Ngoài ra, khi bị hại và nhóm người lạ đến nhà bị cáo, chỉ vì quá lo lắng, tinh thần có phần bị kích động nên dẫn đến hành vi gây thương tích cho bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy bản án sơ thẩm có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, tuy nhiên cần điều chỉnh mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đề nghị của Luật sư phân tích các tình tiết giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND CC tại Tp. HCM;
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Trại Tạm giam Công an Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan THTT Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Lâm Đồng